

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 01 - 2025

V/v tranh chấp "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hoàn.

Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 566/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp H, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp H, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Anh C, chị M có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Minh C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc M tự tìm hiểu và được hai bên gia đình đồng ý cho tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang vào ngày 11/01/2017. Sau khi cưới nhau, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến đầu năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên thường hay tranh cãi, bất đồng quan điểm và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc. Vợ chồng anh đã ly thân

từ tháng 8/2024 đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc M.

- Về con chung: Có 02 con C tên Nguyễn Minh L, sinh ngày 08/6/2016; Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 25/6/2018. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chưa yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, bị đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay, anh Nguyễn Minh C yêu cầu ly hôn với chị, chị đồng ý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh Luân, sinh ngày 08/6/2016; Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 25/6/2018. Chị đồng ý để anh C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Minh C và chị Nguyễn Thị Ngọc M có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh C, chị M.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Nguyễn Minh C, chị Nguyễn Thị Ngọc M có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh C, chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu được ly hôn với chị M là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh C được ly hôn với chị M.

[3] Về con chung: Anh C và chị M có 02 chung tên Nguyễn Minh Luân, sinh ngày 08/6/2016; Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 25/6/2018. Hiện con chung đang sống cùng với anh C và chị M cũng đồng ý để anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh C, giao cháu L và cháu H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng: Anh C chưa yêu cầu chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Minh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc M.

2. Về con chung: Giao con C tên Nguyễn Minh L, sinh ngày 08/6/2016; Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 25/6/2018 cho anh Nguyễn Minh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Ngọc M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Minh C chưa có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Ngọc M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Nếu chị M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị M.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Minh C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002613 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, anh C đã thi hành xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Ngũ Hiệp.
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan